

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đắc Tuấn và bà Nguyễn Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 4 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thúy K, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, thành phố H. Địa chỉ cư trú hiện nay: 434 S, GA 30188-1795 Cherokee, Hoa Kỳ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/2/2025 bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án bà Trương Thị Thúy K trình bày:

Bà và ông Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị vào ngày 22 tháng 4 năm 2022. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Do vợ chồng xa cách về địa lý, cả hai không thường xuyên liên lạc với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ đó không có điều kiện vun đắp để xây dựng cuộc sống gia đình. Hiện nay, cả hai vợ chồng đều không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nên bà gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Lê Văn T không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống bà và ông Lê Văn T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của ông Lê Văn T:

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi yêu cầu, Tòa án nhận được thư trả lời của ông Lê Văn T với nội dung: Ông và bà Trương Thị Thúy K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị vào ngày 22 tháng 4 năm 2022. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Do khoảng cách địa lý, cả hai vợ chồng đều không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nay bà Trương Thị Thúy K có đơn xin ly hôn với ông, thì ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T xác nhận giữa ông và bà Trương Thị Thúy K không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do khoảng cách địa lý quá xa và công việc, nên ông không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng tại phiên tòa được, ông có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trương Thị Thúy K được ly hôn với ông Lê Văn T.
- Về con chung: Bà Trương Thị Thúy K và ông Lê Văn T không có con chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Thúy K và ông Lê Văn T không có tài sản chung và nợ chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trương Thị Thúy K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Lê Văn T có địa chỉ nơi cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điểm 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Ông Lê Văn T hiện đang định cư tại Hoa Kỳ và có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án đã thể hiện được ý chí của ông Lê Văn T về việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn bà Trương Thị Thúy K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Văn T có văn bản trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thúy K và ông Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Thúy K thấy rằng: Sau kết hôn, bà Trương Thị Thúy K và ông Lê Văn T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, sống xa nhau nhiều năm, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, việc đoàn tụ vợ chồng không có kết quả nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều có nguyện vọng ly hôn. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trương Thị Thúy K được ly hôn với ông Lê Văn T.

[3.2] Về con chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Thúy K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 454, Điều 470, Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123; Điều 127; Điều 129 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Thúy K được ly hôn với ông Lê Văn T; quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Trương Thị Thúy K và ông Lê Văn T xác nhận không có và không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Thúy K và ông Lê Văn T xác nhận không có và không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Trương Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Trương Thị Thúy K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000024 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Bà Trương Thị Thúy K đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Trương Thị Thúy K vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- UBND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào Vi